

Bản án số: 01/2017/LĐ-ST
Ngày 07-9-2017
“V/v Tranh chấp về học
nghề”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HUNG HÀ, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Hà.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Văn Chủ (Ủy viên Ban thường vụ Liên đoàn lao động huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình).
2. Bà Phạm Thị Huệ

- Thư ký phiên tòa: Bà Doãn Thị Thu Hiền là Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà tham gia phiên tòa: Ông Lưu Duy Linh – Kiểm sát viên.

Ngày 07/9/2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 03/2017/TLST - LĐ ngày 19 tháng 6 năm 2017 về “tranh chấp về học nghề” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2017/QĐXXST – LĐ ngày 02 tháng 8 năm 2017 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty trách nhiệm hữu hạn gang thép H

Địa chỉ: Khu kinh tế V, phường K, thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Chen Yuan C (Trần Nguyên Th) – Chức vụ Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Niu Chun F (Ngu Tuấn Ph) – Chức vụ Phó Tổng giám đốc bộ phận quản lý.

Người được ủy quyền lại:

1. Ông Phạm Trí Tr – Luật sư thường trực của Công ty TNHH gang thép H.
 2. Bà Nguyễn Thị Ngọc A – Nhân viên Pháp chế Công ty TNHH gang thép H.
- (Theo giấy ủy quyền ngày 01 tháng 8 năm 2017)

Bị đơn: Chị Đỗ Thị Th, sinh năm 1990

Địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

(Ông Phạm Trí Tr và chị Đỗ Thị Th có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện cũng như tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của Công ty TNHH gang thép H (viết tắt là Công ty H) ông Phạm Trí Tr trình bày: Chị Đỗ Thị Th được tuyển dụng vào Công ty H làm việc từ ngày 04-01-2013, trong thời gian chị Th làm việc tại công ty, chị đã được công ty đưa đi đào tạo nghề tại Trung tâm kiểm nghiệm chất lượng gang thép Vũ Hán, Trung Quốc từ ngày 10-5-2014 đến ngày 02-8-2014. Để được tham gia khóa đào tạo này, chị Th đã ký “Bản cam kết” ngày 31-3-2014, cam kết sau khi kết thúc khóa đào tạo chị Th sẽ làm việc cho Công ty H trong thời hạn 03 năm kể từ ngày 31-3-2014, nếu thời gian làm việc cho công ty chưa đủ 03 năm mà chị Th nghỉ việc thì chị Th phải hoàn trả toàn bộ chi phí đào tạo cho Công ty H. Tuy nhiên đến ngày 11-8-2015 chị Th đã nghỉ việc tại công ty theo yêu cầu của chị Th và được công ty đồng ý. Trước khi chị Th nghỉ việc, ngày 09-8-2015 giữa chị Th và Công ty H đã ký kết “Giấy cam kết phân kỳ hoàn trả chi phí đào tạo do vi phạm cam kết đào tạo”, theo đó thì toàn bộ chi phí Công ty H đưa chị Th đi đào tạo nghề tại Trung tâm kiểm nghiệm chất lượng gang thép Vũ Hán, Trung Quốc gồm: Phí bảo hiểm tai nạn con người 433.346 đồng; phí công tác 28.326.606 đồng; phí vida 1.267.200 đồng; phí vé máy bay 23.539.000 đồng; phí ăn 21.392.719 đồng; phí ở 57.454.220 đồng; phí đào tạo 177.408.000 đồng và phí giao thông trong thời gian đào tạo 8.224.279 đồng, tổng cộng là **318.045.364** đồng. Sau khi khấu trừ thời gian chị Th đã làm việc cho Công ty H thì chị Th phải hoàn trả cho Công ty H số tiền **209.997.076** đồng, trong đó khoản chi phí đào tạo là học phí sau khi khấu trừ thời gian chị Th làm việc cho công ty còn phải hoàn trả là **117.137.885** đồng.

Chị Th đã hoàn trả cho Công ty H được 03 đợt với tổng số tiền là 35.000.000 đồng thì chị Th không hoàn trả nữa với lý do chị không chấp nhận khoản học phí mà Công ty H yêu cầu. Căn cứ vào các chứng cứ mà Công ty H đã xuất trình gồm: Hợp đồng mang tên “Thư hợp đồng công trình” số S3LXZA02 ngày 16-5-2013, tại trang số 5, phần “Phạm vi công việc” có quy định Công ty TNHH kỹ thuật công trình Phương Nam Trung Quốc (viết tắt là Công ty Phương Nam Trung Quốc) có trách nhiệm đào tạo các kiến thức kỹ thuật, nghiệp vụ cho nhân viên của Công ty H; văn bản “Về việc xác nhận học phí của chị Đỗ Thị Th” của công ty Phương Nam Trung Quốc ngày 11/8/2017; bản “Phụ lục – Danh sách đi đào tạo tại Công ty gang thép Vũ Hán”; “Bảng chi tiết báo giá dịch vụ tư vấn kỹ thuật và thiết kế công trình đơn vị kiểm hóa nghiệm” thì thông qua công ty Phương Nam Trung Quốc, Công ty H đã chi số tiền học phí cho chị Th đi đào tạo tại Trung tâm kiểm nghiệm chất lượng gang thép Vũ Hán, Trung Quốc là 177.408.000 đồng (chưa khấu trừ thời gian chị Th làm việc cho công ty) và “Giấy cam kết phân kỳ hoàn trả chi phí đào tạo do vi phạm cam kết đào tạo”. Công ty H yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà buộc chị Th phải hoàn trả cho Công ty H số tiền chi phí đào tạo nghề là 209.997.076 đồng, đã hoàn trả 35.000.000 đồng, còn phải hoàn trả 174.997.076 đồng.

Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử cũng như tại phiên tòa, bị đơn chị Đỗ Thị Th trình bày: Chị được tuyển dụng vào Công ty H làm việc từ ngày 04-11-2013 với hợp đồng lao động thời hạn 01 năm. Từ ngày 10-5-2014 đến ngày 02-8-2014 chị được Công ty H đưa đi đào tạo nghề tại Trung tâm kiểm nghiệm chất lượng gang thép Vũ Hán, Trung Quốc. Trước khi được cử đi đào tạo nghề, chị có ký “Bản cam kết” ngày 31-3-2014 như đại diện Công ty H trình bày là đúng. Sau khi đi đào tạo về, chị tiếp tục làm việc cho Công ty H theo hợp đồng, đến ngày 04-11-2014 chị tiếp tục ký hợp đồng lao động với thời hạn 01 năm với Công ty H. Tuy nhiên do hoàn cảnh gia đình nên chị không thể tiếp tục làm việc tại Công ty H được nữa, chị đã làm các thủ tục xin chấm dứt hợp đồng lao động theo đúng quy định của Công ty H và được Công ty H đồng ý, hai bên không có tranh chấp gì về chấm dứt hợp đồng lao động, chị nghỉ việc tại công ty từ ngày 11-8-2015. Trước khi nghỉ việc, vào ngày 09-8-2015 giữa chị với Công ty H đã ký kết “Giấy cam kết phân kỳ hoàn trả chi phí đào tạo do vi phạm cam kết đào tạo” có nội dung như đại diện Công ty H trình bày là đúng, nhưng sau khi được xem xét các chứng từ hóa đơn mà Công ty H xuất trình thì chị chỉ chấp nhận hoàn trả các khoản gồm: Phí bảo hiểm tai nạn con người; phí công tác; phí vida; phí vé máy bay; phí ăn; phí ở và phí giao thông trong thời gian đào tạo. Riêng khoản phí đào tạo là học phí chị không chấp nhận vì trong “Hợp đồng dịch vụ” số 2014001 ngày 01-3-2014 và “Biên bản thanh lý hợp đồng” số 2014002 ngày 02-8-2014 giữa Công ty H với Công ty (tập đoàn) gang thép Vũ Hán khách sạn gang thép Vũ Hán, Trung Quốc về việc chi phí cho nhân viên trong đó có chị đi đào tạo nghề tại Trung tâm kiểm nghiệm chất lượng gang thép Vũ Hán, Trung Quốc từ ngày 10-5-2014 đến ngày 02-8-2014 không có khoản chi phí đào tạo là học phí như Công ty H yêu cầu. Các tài liệu chứng cứ mà Công ty H cung cấp trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa về khoản học phí không liên quan gì đến việc Công ty H chi phí cho chị đi đào tạo; chị không biết gì về việc Công ty Phương Nam Trung Quốc là công ty trung gian đưa chị đi đào tạo nên chị không chấp nhận.

Chị chỉ chấp nhận hoàn trả cho Công ty H các khoản phí chị đã thừa nhận ở trên với tổng số tiền sau khi đã khấu trừ thời gian chị làm việc là 92.859.191 đồng, chị đã hoàn trả cho Công ty H số tiền 35.000.000đ, số tiền còn lại chị sẽ tiếp tục hoàn trả.

Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự của người tiến hành tố tụng và của người tham gia tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và thư ký phiên tòa đã tiến hành thụ lý, thu thập chứng cứ và xét xử vụ án theo đúng thẩm quyền, đúng trình tự thủ tục tố tụng mà pháp luật quy định, người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- Về giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 3 Điều 43, khoản 3 Điều 62 của Bộ luật Lao động. Buộc chị

Đỗ Thị Th phải hoàn trả cho Công ty H tiền chi phí đào tạo nghề là 92.859.191 đồng, chị Th đã hoàn trả được 35.000.000 đồng, chị Th còn phải hoàn trả số tiền là 57.859.191 đồng. Không chấp nhận yêu cầu của Công ty H buộc chị Đỗ Thị Th phải hoàn trả khoản chi phí đào tạo là học phí là 117.137.885 đồng. Chị Th và Công ty H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà nhận định:

[2] Về thẩm quyền giải quyết và quan hệ pháp luật có tranh chấp: Công ty H (người sử dụng lao động) khởi kiện chị Đỗ Thị Th (người lao động), chị Th có hộ khẩu thường trú tại: Thôn Đ, xã Đ, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình về “tranh chấp về học nghề” sau khi hòa giải viên lao động hòa giải không thành. Căn cứ khoản 1, điểm a khoản 3 Điều 32; khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

[3] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và các tài liệu chứng cứ do nguyên đơn cung cấp: Ngày 04-11-2013, Công ty H và chị Đỗ Thị Th có giao kết hợp đồng lao động với thời hạn 01 năm, trong thời gian chị Th làm việc tại công ty chị Th đã được công ty đưa đi đào tạo nghề tại Trung tâm kiểm nghiệm chất lượng gang thép Vũ Hán, Trung Quốc từ ngày 10-5-2014 đến ngày 02-8-2014. Trước khi được Công ty H đưa đi đào tạo nghề chị Th đã ký “Bản cam kết” ngày 31-3-2014 có phần nội dung “...sau khi trở lại công ty nguyện tiếp tục làm việc tại bộ phận công ty chỉ định (bất cứ lúc nào công ty chỉ định) trong thời hạn 3 năm, nếu thời gian phục vụ chưa đủ thời hạn nêu trên tự từ chức hoặc trong thời gian phục vụ bị buộc thôi việc, miễn chức sẽ hoàn trả công ty tất cả khoản phí trong thời gian đào tạo (bao gồm chi phí đào tạo và chi phí khác) tuyệt đối không có bất kỳ ý kiến nào)...”. Sau khi được đào tạo nghề, chị Th tiếp tục làm việc tại Công ty H đến ngày 11-8-2015 thì chị xin nghỉ việc vì lý do cá nhân và được Công ty H đồng ý, trước khi chị Th nghỉ việc, vào ngày 09-8-2015 giữa chị Th với Công ty H đã ký kết “Giấy cam kết phân kỳ hoàn trả chi phí đào tạo do vi phạm cam kết đào tạo”, nhưng trong quá trình thực hiện đã xảy ra tranh chấp. Như vậy Công ty H khởi kiện yêu cầu chị Th hoàn trả các chi phí đào tạo nghề là phù hợp với quy định tại Điều 43 của Luật lao động cũng như cam kết của chị Th với Công ty H.

[4] Cần chấp nhận các khoản chi phí mà Công ty H và chị Th đã thống nhất gồm: Phí bảo hiểm tai nạn con người; phí công tác; phí vida; phí vé máy bay; phí ăn; phí ở và phí giao thông trong thời gian đào tạo với tổng số tiền chi sau khi đã khấu trừ thời gian chị Th đã làm việc tại công ty là 92.859.191 đồng.

[5] Về khoản chi phí đào tạo là học phí 177.408.000 đồng, qua xem xét các tài liệu chứng cứ do Công ty H xuất trình, Tòa án thấy rằng: Trong 08 khoản chi phí đào tạo nghề mà Công ty H nêu ra, có 07 khoản chi có hợp đồng với bên nhận đào tạo là Trung tâm kiểm nghiệm chất lượng gang thép Vũ Hán, Trung Quốc hoặc có hóa đơn chứng từ đầy đủ, trong khi khoản chi học phí nhiều hơn 07 khoản kia cộng lại và theo bản “Phụ lục – Danh sách đi đào tạo tại Công ty gang thép Vũ Hán” do Công ty H xuất trình thì có 74 người được cử đi đào tạo (chị Th tại số thứ tự 28), như vậy tổng số tiền học phí là rất lớn nhưng Công ty H không xuất trình được hợp đồng hay hóa đơn chứng từ gì về việc chi số tiền trên. Công ty H cung cấp chứng cứ là tại trang số 5 phần “Phạm vi công việc” của “Thư hợp đồng công trình” số S3LXZA02 (bản photocopì) ngày 16/5/2013 giữa Công ty H và Công ty Phương Nam Trung Quốc có quy định Công ty Phương Nam Trung Quốc chịu trách nhiệm đào tạo kiến thức kỹ thuật nghiệp vụ cho nhân viên của FHS. Qua xem xét thấy tại trang số 5 phần “Phạm vi công việc” của “Thư hợp đồng công trình” số S3LXZA02 có nội dung “...*giảm thiểu những vấn đề phát sinh khi thực hiện công việc, đồng thời dựa vào mối quan hệ mật thiết giữa công ty thiết kế và xưởng thép thi công, có được phục vụ tư vấn kỹ thuật toàn diện do xưởng thép cung cấp, đảm bảo được về nội dung, chất lượng sản phẩm và tính toàn vẹn thiết kế, đồng thời được nhân viên kiểm nghiệm hóa học giúp đỡ trong việc đào tạo, vận hành thử và thiết lập những thao tác quy phạm...*”. Như vậy nội dung trên chỉ nêu chung chung không nêu cụ thể chi phí đào tạo nghề là bao nhiêu; bên nào phải chịu; nơi đào tạo nghề; thời gian đào tạo...mặt khác qua xem xét nội dung “Thư hợp đồng công trình” số S3LXZA02 (bản photocopì) do Công ty H xuất trình khi khởi kiện (thể hiện tại bút lục 151 đến 158) thì tại trang số 5/14 chỉ thể hiện chữ Trung Quốc, không có phần dịch thuật sang tiếng Việt như các trang khác, nhưng tại “Thư hợp đồng công trình” số S3LXZA02 (bản photocopì) do Công ty H xuất trình vào ngày 02-8-2017 và bản xuất trình tại phiên tòa, tại trang thứ 5 nhưng không thể hiện số thứ tự trang phía dưới trang như các trang khác và lại có phần dịch sang tiếng Việt dưới phần tiếng Trung Quốc, như vậy không có sự thống nhất trong cùng loại chứng cứ do Công ty H cung cấp. Theo “Thư hợp đồng công trình” số S3LXZA02 thì tổng giá trị của hợp đồng là 101.611.811.685 đồng, tỷ giá hối đoái $1USD = 20.833 \text{ đồng}$, nhưng văn bản “Về việc xác nhận học phí của chị Đỗ Thị Th” ngày 11-8-2017 của Công ty Phương Nam Trung Quốc thì Công ty H đã thanh toán cho Công ty Phương Nam Trung Quốc tiền học phí của chị Th là $140USD/ngày \times 60 \text{ ngày} = 8.400USD = 177.408.000 \text{ VND}$, theo tỷ giá ngày 09-5-2014 của Vietcombank: $1USD = 21.120 \text{ VND}$. Như vậy có sự mâu thuẫn trong các chứng cứ do Công ty H xuất trình.

[6] Mặc dù Công ty H cung cấp văn bản “Về việc xác nhận học phí của chị Đỗ Thị Th” ngày 11-8-2017 của Công ty Phương Nam Trung Quốc về việc đã đưa chị Th cùng một số nhân viên của Công ty H đi đào tạo kiến thức kỹ thuật, nghiệp vụ tại Trung tâm kiểm nghiệm chất lượng gang thép Vũ Hán, Trung Quốc từ ngày

10-5-2014 đến ngày 02-8-2014, số tiền học phí của chị Th trong đợt đào tạo đã được Công ty H thanh toán cho Công ty Phương Nam Trung Quốc là 177.408.000 đồng, nhưng như đã nhận định ở trên không đủ cơ sở để chấp nhận việc Công ty H đã chi phí khoản phí đào tạo là học phí cho chị Th là 177.408.000 đồng.

[7] Về án phí: Công ty H phải chịu án phí lao động sơ thẩm đối với phần yêu cầu không được Tòa án chấp nhận; chị Th phải chịu án phí lao động sơ thẩm đối với số tiền chị phải thanh toán cho Công ty H.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 3 Điều 43, khoản 3 Điều 62 của Bộ luật Lao động và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Công ty trách nhiệm hữu hạn gang thép H: Buộc chị Đỗ Thị Th phải hoàn trả cho Công ty trách nhiệm hữu hạn gang thép H tiền chi phí đào tạo nghề là 92.859.191 đồng, chị Th đã hoàn trả được 35.000.000 đồng, chị Th còn phải hoàn trả số tiền là 57.859.191 đồng (Năm mươi bảy triệu tám trăm lăm chín nghìn một trăm chín một đồng).

2. Không chấp nhận yêu cầu của Công ty trách nhiệm hữu hạn gang thép H buộc chị Đỗ Thị Th phải hoàn trả khoản chi phí đào tạo là học phí là 117.137.885 đồng.

3. *Về án phí:* Chị Đỗ Thị Th phải chịu 2.785.775 đồng tiền án phí lao động có giá ngạch. Công ty trách nhiệm hữu hạn gang thép H phải chịu 3.514.136 đồng, được trừ vào số tiền 2.625.000 đồng tạm ứng án phí công ty đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình theo biên lai thu tiền số 0000624 ngày 28-02-2017. Công ty trách nhiệm hữu hạn gang thép H còn phải nộp số tiền là 889.136 đồng (Tám trăm tám mươi chín nghìn một trăm ba sáu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, yêu cầu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hạn thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Nguyễn Mạnh Hà)

Nơi nhận:

- Đương sự
- VKSND huyện Hưng Hà;
- Chi cục THA huyện Hưng Hà;
- Lưu hồ sơ.